

KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG TỪ GÓC NHÌN KIỂM SOÁT TRÁCH NHIỆM KỶ LUẬT ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC Ở ĐỊA PHƯƠNG HIỆN NAY

HỒ ĐỨC HIỆP*
LÊ THỊ THU HIỀN**

Việc kiểm soát quyền lực nhà nước ở các cấp, các ngành nói chung và đối với chính quyền địa phương nói riêng là rất cần thiết nhằm bảo đảm tính thượng tôn pháp luật và ngăn ngừa việc khiếu nại, tố cáo vượt cấp gia tăng. Trong phạm vi bài viết, nhóm tác giả tập trung phân tích kiểm soát trách nhiệm kỷ luật đối với công chức ở địa phương hiện nay.

Từ khóa: Kiểm soát quyền lực nhà nước; chính quyền địa phương; kỷ luật công chức.

The control of state power across all levels and sectors, particularly within local governments, is not just a theoretical concept, but a practical necessity to uphold the rule of law and prevent an increase in higher-level complaints and denunciations. This article focuses on analyzing the mechanisms for controlling disciplinary accountability for local civil servants, providing practical insights and implications for the current context.

Keywords: State power control; local government; civil servant discipline.

NGÀY NHẬN: 05/12/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 12/02/2025

NGÀY DUYỆT: 17/3/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.350.2025.1118>

1. Đặt vấn đề

Theo khoản 1 Điều 2 và khoản 2 Điều 8 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”, “các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống tham

nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền”. Vì vậy, việc kiểm soát quyền lực nhà nước ở các cấp, các ngành nói chung và đối với chính quyền địa phương nói riêng là rất cần thiết nhằm bảo đảm tính thượng tôn pháp luật trong bối cảnh tình hình trong nước và thế giới còn nhiều bất ổn

* NCS của Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

** TS, Học viện Chính trị khu vực II

do tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan.

Việc siết chặt và kiểm soát kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ và nâng cao đạo đức, văn hóa, tính chuyên nghiệp của công chức là góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, nhiều cán bộ, công chức sợ trách nhiệm, đùn đẩy trách nhiệm, né tránh công việc được giao và không thực hiện hoặc không mạnh dạn tham mưu cho cấp trên. Bên cạnh đó, người đứng đầu tổ chức chưa thật sự gắn bó mật thiết với Nhân dân, chưa tận tình phục vụ Nhân dân, chưa chịu sự giám sát của Nhân dân, chưa can đảm chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình và khi sai phạm thường viện lý do để chối tội hoặc lấy tập thể làm bia đỡ cho quyết định sai mà mình ban hành.

2. Thực trạng kiểm soát trách nhiệm kỷ luật đối với công chức ở địa phương hiện nay

Theo Điều 4 *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 2015, tổ chức chính quyền địa phương có các đơn vị hành chính như sau: *một là*, cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND) được tổ chức theo quy định tại Điều 2 của *Luật* này; *hai là*, chính quyền địa phương ở nông thôn gồm chính quyền địa phương ở tỉnh, huyện, xã; *ba là*, chính quyền địa phương ở đô thị gồm chính quyền địa phương ở thành phố trực thuộc trung ương, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, phường, thị trấn.

Việc kiểm soát hoạt động chính quyền địa phương theo nguyên tắc thực hiện tuân thủ *Hiến pháp* và pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; hiện đại, minh bạch, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân; HĐND làm việc theo chế độ hội nghị và

quyết định theo đa số; UBND hoạt động theo chế độ tập thể kết hợp với trách nhiệm của người đứng đầu.

Hiến pháp năm 2013 đã xác định địa vị pháp lý của Đảng cầm quyền trong thực hiện nhiệm vụ kiểm soát quyền lực nhà nước thông qua việc phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, thực hiện tốt chức năng của ủy ban kiểm tra các cấp ủy đảng ở các địa phương. Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, sự tham gia của các phương tiện truyền thông đại chúng giám sát việc thực hiện quyền lực của chính quyền địa phương, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, kiểm soát quyền lực nhà nước, chống chạy chức, chạy quyền.

Pháp luật cũng quy định, cử tri có quyền giám sát các đại biểu HĐND, cá nhân - công dân giám sát chính quyền địa phương thông qua các quyền khiếu nại, tố cáo, quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, qua thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, qua hoạt động trưng cầu dân ý và thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

Tuy nhiên, hiện nay, thể chế pháp lý về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương vẫn còn nhiều bất cập, thiếu hướng dẫn đồng bộ và còn nhiều vấn đề chồng chéo tạo nên hệ thống trói buộc lẫn nhau rất khó để thực hiện. Việc phân cấp, phân quyền giữa trung ương với địa phương chưa thực sự rõ ràng để có thể tận dụng tối đa nguồn lực và năng lực của chính quyền địa phương các cấp trên các lĩnh vực về kinh tế, văn hóa, chính trị - xã hội. Vì vậy, chưa thể phát huy tối đa tiềm lực ở địa phương và tất yếu về cơ chế kiểm soát quyền lực của chính quyền địa phương chưa thật sự hiệu quả. Việc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình vẫn còn hạn chế, trong đó trách nhiệm kỷ luật đối với đội ngũ cán bộ, công chức và viên chức chưa thật sự

nghiêm ở một số cơ quan, đơn vị và địa phương. Quy định về sự phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử ở chính quyền địa phương chưa chặt chẽ và chưa thật sự kịp thời nên vẫn còn thực trạng để quá thời hiệu xử lý kỷ luật hoặc bỏ lọt tội và có trường hợp bỏ trốn trước khi có quyết định khởi tố hình sự.

Ngoài ra, quy định về giám sát của Nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đối với việc thực hiện quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương vẫn còn mang tính nguyên tắc, chưa cụ thể hóa và thiếu sự đồng bộ từ trung ương đến địa phương. Bởi lẽ, vẫn còn nhiều kiến nghị, phản ánh về kết quả hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với chính quyền địa phương được gửi đến cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền chưa được xử lý, hoặc chưa được giải quyết thấu tình đạt lý, dẫn đến khiếu nại, tố cáo và có trường hợp khởi kiện ra tòa án để giải quyết. Bên cạnh đó, có tình trạng nể nang, bao che lẫn nhau hoặc đùn đẩy, né tránh việc trả lời kiến nghị giám sát của Nhân dân và chưa thật sự quan tâm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật đối với đơn, thư của công dân và kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Vai trò theo dõi giải quyết kiến nghị sau giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở một số địa phương vẫn còn buông lỏng, thiếu sự kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện, chưa có cơ chế áp dụng biện pháp chế tài đủ mạnh đối với các cơ quan, đơn vị và người có thẩm quyền trong việc không giải quyết hoặc chậm xử lý kết quả giám sát do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội kiến nghị. Pháp luật quy định kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương thông qua các thiết chế nhà nước trong bộ máy nhà nước, cụ thể như: Ủy ban Thường

vụ Quốc hội giám sát HĐND cấp tỉnh; Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ kiểm soát lãnh đạo công tác của UBND các cấp, đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra HĐND trong việc thực hiện văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên. Bên cạnh đó, tạo mọi điều kiện cho HĐND thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định. Và, HĐND chịu trách nhiệm giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện Nghị quyết của HĐND. Ngoài ra, UBND phải chịu trách nhiệm trước HĐND và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên về những việc được phân cấp, phân quyền hoặc được ủy quyền.

Việc kiểm soát quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương hiện nay với 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương vẫn còn quá nhiều đầu mối trong quan hệ với chính quyền trung ương, ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng điều hành và kiểm soát quyền lực nhà nước của chính quyền trung ương đối với các địa phương. Trong đó, cơ chế phối hợp, liên kết về kinh tế, văn hóa, du lịch... giữa các địa phương chưa thật sự rõ nét và chưa hiệu quả do thiếu đồng bộ trong công tác phối hợp nên dẫn đến sự cạnh tranh trong thu hút nguồn vốn đầu tư, còn nhiều bất cập làm tổn hại lợi ích, chủ trương chính sách của Nhà nước và môi trường.

Thêm nữa, việc kiểm soát quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương đối với các nhiệm vụ đã được phân cấp vẫn còn thiếu cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ để bảo đảm sự tuân thủ các mục tiêu chiến lược và quy hoạch chung nên đã dẫn đến một số ngành, một số lĩnh vực phát triển theo kiểu tư duy nhiệm kỳ, xu thế xã hội, có khi bị lệch hướng và thiếu sự nghiên cứu trước, dẫn đến nóng vội để phát triển kinh tế mà bất chấp hậu quả. Nhiều địa phương chưa nghiên cứu cụ thể thể mạnh, tiềm năng và vị trí địa lý của địa phương mình nhưng vẫn ô ạt xin chủ trương làm đề án xin mở cảng biển, sân bay,

khu công nghiệp, du lịch... dẫn đến mất cân đối khi thực hiện mục tiêu tăng trưởng và mất cân đối giữa lợi ích kinh tế với các công tác bảo vệ môi trường.

Chính quyền địa phương cấp trên là chủ thể kiểm soát hoạt động của chính quyền địa phương cấp dưới nhưng hiệu quả thấp, vẫn còn tâm lý nể nang, né tránh, ngại va chạm, đùn đẩy trách nhiệm, sợ trách nhiệm và là trở ngại trong quá trình kiểm soát quyền lực nhà nước. Đồng thời, nguồn nhân lực để thực hiện việc kiểm soát vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, vai trò người đứng đầu chưa thật sự rõ nét, chưa đủ uy tín để tạo niềm tin cho cấp dưới mạnh dạn thực hiện các công việc được giao nên dẫn đến một số công chức có tư duy làm việc đối phó hoặc thà chịu kỷ luật hay nghỉ việc chứ nhất định không dám làm tròn trách nhiệm được cấp trên giao nên hệ quả là kết quả kiểm soát còn chưa rõ nét và vẫn còn tư tưởng làm tròn vai khi khảo sát để nắm tình hình là chính nên không đủ thông tin để kiểm soát tất cả các mặt quản lý đã tạo lỗ hổng cho việc tư lợi cá nhân hoặc trục lợi, tạo vây cánh để che đậy những hành vi vi phạm, ngoài ra, còn áp đặt ý chí cá nhân khi tham mưu và ban hành các văn bản trái luật hoặc cài cắm câu chữ gây khó hiểu để tùy nghi trong xử lý công việc.

Hệ thống Tòa án có vai trò mờ nhạt trong kiểm soát việc thực hiện quyền lực của chính quyền địa phương, đặc biệt là tính chấp hành các quyết định của tòa án của cơ quan hành chính chưa cao hoặc chỉ mang tính hình thức, cụ thể: theo Báo cáo thẩm tra bước đầu của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội về giải quyết án hành chính năm 2022, số lượng các vụ án hành chính đã thụ lý 11.433 vụ (tăng 941 vụ so với cùng kỳ năm 2021); đã giải quyết đạt 49% (tăng 4% so với cùng kỳ năm 2021). Số lượng án hành chính tiếp tục có xu hướng gia tăng, tuy nhiên, tỷ lệ xử lý

án hành chính thấp với 2 lý do đã được Ủy ban Tư pháp nêu: “Gốc rễ là sự tham gia của người bị kiện (chính quyền), thứ 2 là sự cung cấp tài liệu chứng cứ cho tòa án của Ủy ban nhân dân” và theo số liệu từ các địa phương khi xây dựng báo cáo phục vụ giám sát của Ủy ban Tư pháp về giải quyết án hành chính thì 57/63 tòa án các tỉnh cho biết, việc cung cấp chứng cứ của UBND cho tòa khó khăn. Trong 60/63 báo cáo đề cập việc người bị kiện là chủ tịch UBND không tích cực tham gia quá trình giải quyết vụ án hành chính của tòa án...

Ngoài ra, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội vẫn còn lệ thuộc chính quyền địa phương và cũng chính là đối tượng bị giám sát về biên chế, cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động. Bởi vậy, ở một số cấp chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mới chỉ đóng vai trò là cơ quan phối hợp, là cơ quan tham gia thực hiện giám sát, góp ý kiến, kiến nghị vào dự thảo các văn bản của chính quyền địa phương chứ chưa thể hiện được hết vai trò giám sát một cách chủ động với tư cách là thiết chế kiểm soát quyền lực nhà nước. Và, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội tại một số địa phương có xu hướng bị hành chính hóa nên chưa xây dựng được cơ chế phối hợp hiệu quả giữa cơ chế giám sát của Quốc hội, HĐND với giám sát và phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, giữa các tổ chức chính trị - xã hội đối với hoạt động của UBND cùng cấp và chính quyền địa phương cấp dưới nên vai trò chưa thể hiện hết được trách nhiệm và nghĩa vụ được quy định trong *Hiến pháp*. Bên cạnh đó, vai trò kiểm soát từ bên ngoài đối với chính quyền địa phương còn có các tổ chức xã hội, các hội nghề nghiệp, phương tiện truyền thông - báo chí, cộng đồng dân cư và hoạt động giám sát của công dân qua việc thực hiện quyền dân chủ trực tiếp chưa thật sự được quan tâm nhiều.

3. Một số giải pháp hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương hiện nay

Thứ nhất, cần đẩy nhanh việc xây dựng thể chế về kiểm soát quyền lực của các cơ quan trong bộ máy nhà nước đối với chính quyền địa phương qua việc hoàn thiện pháp luật, đồng bộ để nâng cao hiệu quả giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh. Cần phân định rõ thẩm quyền của chính quyền cấp trên với cấp dưới, quy chế hóa hoạt động giám sát của HĐND với UBND cùng cấp.

Thứ hai, tiếp tục rà soát các văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo để bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung những quy định pháp luật chưa phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội cũng như trong công tác điều hành, phối hợp. Đẩy mạnh các hình thức giám sát của cử tri, cá nhân, công dân đối với các văn bản trái pháp luật, các quy định pháp luật về bầu cử, ứng cử, quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, quyền khiếu nại, tố cáo khi phát hiện các hành vi sai phạm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong bộ máy nhà nước và người quản lý doanh nghiệp nhà nước cũng như người đại diện vốn nhà nước.

Thứ ba, tăng cường kiểm tra, giám sát và nâng cao năng lực, trách nhiệm giám sát của Quốc hội đối với HĐND cấp tỉnh. Phát huy vai trò kiểm soát của Chính phủ đối với UBND các cấp để bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan, bộ, ngành trong việc kiểm soát quyền lực của chính quyền địa phương. Đẩy mạnh việc cung cấp thông tin liên quan đến việc thực hiện nghị quyết của HĐND để đại biểu HĐND có điều kiện nắm bắt các thông tin về hoạt động của UBND. Ngoài ra, cần tăng cường việc giám sát của HĐND và UBND cấp trên đối với UBND cấp dưới.

Thứ tư, cần trao thẩm quyền rộng hơn cho Tòa án để kiểm soát quyền lực đối với chính quyền địa phương thông qua chức năng kiểm soát tính hợp hiến, hợp pháp của các văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương ban hành nhằm hạn chế những sai phạm của chính quyền địa phương; đồng thời bảo đảm việc áp dụng pháp luật được thống nhất, đồng bộ từ trung ương đến địa phương.

Thứ năm, tiếp tục phát huy vai trò và năng lực kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra các cấp đối với đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, nhất là các đảng viên là cán bộ lãnh đạo quản lý trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc trong thực hiện quy định Điều lệ Đảng, các quy chế, quy định của Đảng. Ngoài ra, tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội về hoạt động giám sát và phản biện xã hội đối với chính quyền địa phương.

Xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy trình, thủ tục và trách nhiệm tiếp nhận kết quả kiểm soát quyền lực của các chủ thể kiểm soát bên ngoài nhà nước. Đồng thời, thực hiện việc theo dõi quá trình thực hiện, giám sát, kiểm soát việc thực thi những kiến nghị, nghĩa vụ và trách nhiệm của chính quyền địa phương. Đặc biệt, xử lý nghiêm người đứng đầu tổ chức nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các kiến nghị về kết quả kiểm soát quyền lực từ bên ngoài nhà nước đối với chính quyền địa phương hoặc trách nhiệm đã được phân cấp, phân quyền hay đã được ủy quyền.

Thứ sáu, Nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước, Nhân dân có quyền bãi nhiệm đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND, tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định cụ thể về quy trình, trình tự để thực hiện quy định này. Do đó, cần thể chế hóa những quyền trên bằng văn bản quy phạm pháp luật.

Ngoài ra, trong thực tiễn hiện nay việc kỷ luật một số đối tượng còn nhiều bất cập bởi các văn bản quy định pháp luật còn chưa rõ ràng về tính hợp pháp, hợp hiến, như: tại khoản 1 và 2 Điều 58 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp vẫn còn thiếu căn cứ pháp luật để thực hiện quy trình xử lý kỷ luật, như: (1) Hình thức kỷ luật đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, gồm: khiển trách, cảnh cáo, cách chức, buộc thôi việc; (2) Hình thức kỷ luật đối với người đại diện vốn nhà nước, gồm: khiển trách, cảnh cáo, bãi nhiệm, buộc thôi việc. Bởi, các đối tượng này không phải là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Do đó, việc quản lý, kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước sẽ trở nên khó khăn khi tiến hành xử lý kỷ luật.

Vì vậy, cần sửa đổi, bổ sung *Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức* theo hướng chú trọng về đối tượng thuộc phạm vi bị xem xét xử lý kỷ luật và cá nhân có quyền được khiếu nại bất cứ quyết định hành chính nào được ban hành nếu thấy không đúng (cá nhân khiếu nại quyết định hành chính sẽ chịu trách nhiệm với nội dung khiếu nại của mình) cũng như cá nhân có quyền khởi kiện ra toà án mà không cần đợi đến việc giải quyết khiếu nại lần 2.

4. Kết luận

Việc kiểm soát quyền lực đối với chính quyền địa phương đặt ra yêu cầu phải nhanh chóng rà soát, phát hiện những hạn chế, bất cập trong hệ thống các thiết chế để có những bước điều chỉnh kịp thời nhằm thiết lập và tạo nên sự thống nhất, đồng bộ giữa thể chế và thiết chế kiểm soát quyền lực nhà nước. Bên cạnh đó, cần phải đề cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính để bảo đảm tính thượng tôn pháp luật, công khai,

minh bạch và công bằng trong việc áp dụng hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Đảng và Nhà nước cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn thống nhất việc áp dụng kỷ luật cho từng đối tượng, từng loại hành vi vi phạm dành cho cán bộ, công chức ở các vị trí, nhiệm vụ được giao để bảo đảm sự tương đồng trong kỷ luật Đảng và kỷ luật hành chính cho từng đối tượng đã được các cơ quan, đơn vị của Đảng và Nhà nước chỉ định, điều động hoặc bổ nhiệm.

Việc tăng cường giám sát, kiểm tra thường xuyên để kịp thời phát hiện sửa sai sẽ bảo đảm cho đội ngũ cán bộ, công chức có điều kiện rút kinh nghiệm, kịp thời chấn chỉnh chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức, chính trị, tư tưởng... góp phần xây dựng niềm tin với Nhân dân, xã hội, tổ chức và các doanh nghiệp để quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn tộc, phấn đấu vì một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” □

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2013). *Hiến pháp* năm 2013.
2. Quốc hội (2008, 2019). *Luật Cán bộ, công chức* năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).
3. Quốc hội (2010, 2019). *Luật Viên chức* năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).
4. *Chính quyền trung ương trong Hiến pháp năm 2023, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*. <https://moha.gov.vn>, ngày 01/02/2023.
5. *Kiểm soát của chính quyền trung ương đối với chính quyền địa phương ở nước ta hiện nay*. <https://tcnn.vn/news>, ngày 03/10/2018.
6. *Kiểm soát của chính quyền trung ương đối với việc thực hiện quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương ở nước ta hiện nay*. <https://tapchicongthuong.vn>, ngày 06/10/2020.
7. *Kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương ở một số nước châu Âu*. <https://www.quanlynhanuoc.vn>, ngày 30/9/2021.